

Bản án số: 09/2025/DS-ST

Ngày: 24.02.2025

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Tiến – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2024/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Công ty T2**. Địa chỉ: Tầng A, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà cao tầng tại lô số: 01-13 thuộc Khu C- số A, đường T, phường T, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Cao Thị Vân A, sinh năm 1977; ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1994; ông Xuân H, sinh năm 2002; ông Lê Đoàn Minh T, sinh năm 1999; bà Đỗ Thị Thùy T1, sinh năm 1988. Địa chỉ: H N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng (Theo Giấy ủy quyền số: 02A/2024/GUQ-TGD ngày 21/02/2024; Giấy ủy quyền số:

14/2024/UQ – KK – SVFC ngày 28/6/2024 và Giấy ủy quyền số: 19/UQ/2024 ngày 18/7/2024 của Công ty L, ông Hoàng Xuân H có mặt.

- **Bị đơn:** Ông **Trần Đức H1**, sinh năm 1996. Địa chỉ: K N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện, tại Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty T2 (sau đây viết tắt là: Công ty T2) trình bày:*

Ngày 10/4/2023, Công ty T2 và ông Trần Đức H1 có ký hợp đồng cho vay số: 101318654. Theo đó, Công ty T2 cho ông Trần Đức H1 vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất 34%/năm, mục đích vay: Mua đồ dùng gia đình, loại hình vay: Tín chấp. Ngày 10/4/2023 Công ty T2 đã giải ngân đủ số tiền 30.000.000 đồng ông Trần Đức H1. Căn cứ quy định của hợp đồng, ông Trần Đức H1 có nghĩa vụ thanh toán khoản vay bao gồm gốc và lãi trong vòng 24 kỳ vào ngày 10 hàng tháng, số tiền thanh toán mỗi kỳ là: 1.741.247 đồng, kỳ đầu tiên vào ngày 10/5/2023 và kỳ cuối cùng vào ngày 10/4/2025. Tuy nhiên kể từ khi vay, ông Trần Đức H1 chỉ mới thanh toán tổng cộng 01 kỳ với tổng số tiền 1.741.247 đồng. Ông Trần Đức H1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mặc dù Công ty đã nhiều lần liên hệ và tạo điều kiện nhưng ông Trần Đức H1 vẫn không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T2.

Vì vậy, Công ty T2 đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu cụ thể như sau: Trả nợ gốc: 29.097.103 đồng; Nợ lãi trong hạn: 8.932.424 đồng; Lãi quá hạn: 13.271.848 đồng; Lãi chậm trả/lãi quá hạn: 543.706 đồng. Tổng cộng: 51.845.082 đồng. Đồng thời yêu cầu ông Trần Đức H1 tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi quá hạn theo hợp đồng trên dư nợ gốc từ ngày tiếp theo.

** Bị đơn ông Trần Đức H1 trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày gửi đến Tòa án.*

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến về việc tham gia pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi*

thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty S bị đơn ông Trần Đức H1 trả số tiền nợ gốc và lãi tính ngày 24/02/2025 là: 51.845.082 đồng, trong đó: Nợ gốc: 29.097.103 đồng; Nợ lãi trong hạn: 8.932.424 đồng; Lãi quá hạn: 13.271.848 đồng; Lãi chậm trả/lãi quá hạn: 543.706 đồng. Đồng thời ông Nguyễn Đức H2 phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ sau thời điểm xét xử như cam kết tại hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua lời trình bày của nguyên đơn có tại hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn ông Trần Đức H1, địa chỉ: K N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt đối với ông Trần Đức H1.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn Công ty T2 khởi kiện ông Trần Đức H1 có nơi cư trú: K N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Công ty T2 và ông Nguyễn Đức H2 ký Hợp đồng số: 101318654 ngày 10/4/2023, theo đó thì ông Nguyễn Đức H2 vay của Công ty T2 với số tiền: 30.000.000 đồng. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng và xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

[2] Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ do Công ty S1 cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Ngày 10/4/2023, Công ty T2 và ông Trần Đức H1 có ký hợp đồng cho vay số: 101318654. Theo đó Công ty T2 cho ông Trần Đức H1 vay số tiền 30.000.000 đồng. Trong quá trình vay ông Trần Đức H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ông H1 chỉ trả nợ cho Công ty được 01 kỳ, tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông Trần Đức H1 còn nợ của Công ty T2 số tiền nợ gốc: 29.097.103 đồng; Nợ lãi trong hạn: 8.932.424 đồng; Lãi quá hạn: 13.271.848 đồng; Lãi chậm trả/lãi quá hạn: 543.706 đồng. Tổng cộng:

51.845.082 đồng. Đồng thời Công ty T2 yêu cầu ông Trần Đức H1 tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi quá hạn theo hợp đồng trên dư nợ gốc từ ngày tiếp theo. Về phía bị đơn ông Trần Đức H1 trong quá trình giải quyết vụ án không đến Tòa án và cũng không có ý trình bày gởi đến Tòa án, nên không có cơ sở xem xét cho ông Trần Đức H1. Căn cứ vào quy định tại Điều 280; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng và Hợp đồng cho vay số: 101318654 ngày 10/4/2023. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty S1 buộc ông Trần Đức H1 phải thanh toán toàn bộ số tiền: 51.845.082 đồng. Lãi được tiếp tục tính từ ngày 25/02/2025 theo mức lãi suất do Công ty S1 và ông Trần Đức H1 đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thi hành án xong.

[3] Bị đơn ông Trần Đức H1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền: 51.845.082 đồng $\times 5\% = 2.592.254$ đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 92, khoản 2 Điều 227, các điều 235 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào: Điều 280; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào: Khoản 2 Điều 100 Luật các tổ chức tín dụng;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T2 đối với ông Trần Đức H1 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

Xử: Buộc ông Trần Đức H1 phải thanh toán cho Công ty T2 số tiền: 51.845.082 đồng, trong đó: Nợ gốc: 29.097.103 đồng; Nợ lãi trong hạn: 8.932.424 đồng; Lãi quá hạn: 13.271.848 đồng; Lãi chậm trả/lãi quá hạn: 543.706 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ngày 25/02/2025, ông Trần Đức H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ cho vay, thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của bên cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm số tiền: 2.592.254 đồng ông Trần Đức H1 phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty T2 số tiền tạm ứng án phí: 1.039.118 đồng đã nộp tại biên lai thu số 0008889 ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hùng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

